TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **62**/2024/HNGĐ-ST Ngày: 26-02-2024 V/v tranh chấp ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2. Ông Nguyễn Thành Thông.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 347/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 575/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Trúc L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số B T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyen Sang T, sinh năm 1984; Quốc tich: Hoa Kỳ (American); Địa chỉ: Hoa Kỳ. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/07/2023 và bản tự khai, nguyên đơn bà Trần Thị Trúc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyen Sang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 027 ngày 31/3/2022. Sau khi kết hôn, ông Nguyen Sang T trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, bà vẫn ở lại Việt Nam. Thời gian đầu giữa bà và ông Nguyen Sang T thỉnh thoảng có liên lạc qua lại. Sau đó, giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, tuy hai bên đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Đến nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị được ly hôn với ông Nguyen Sang T để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại Bản tự khai đã được chứng nhận Hợp pháp hóa Lãnh sự tại Đ tại S, Hoa Kỳ ngày 18/01/2024, bị đơn ông Nguyen Sang T xác nhận lời trình bày của bà Trần Thị Trúc L về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung avf nghĩa vụ dâ sự chung là đúng. Nay bà L xin ly hôn, ông đồng ý được ly hôn với bà L. Do tình hình sức khỏe và điều kiện đi lại gặp nhiều khó khăn, ông yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Thị Trúc L và ông Nguyen Sang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 027 ngày 31/3/2022. Căn cứ theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có đủ cơ sở xã định hôn nhân giữa bà L và ông Nguyen Sang T là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn cư trú tại Thành phố H Bị đơn hiện cư trú tại nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét bản tự khai của ông Nguyen Sang T đã được chứng nhận Hợp pháp hóa Lãnh sự tại Đ tại S, Hoa Kỳ ngày 18/01/2024 nên được xem là chứng cứ hợp pháp của vụ án theo quy định tại Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại Khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Trúc L được ly hôn ông Nguyen Sang T. Hội đồng xét xử thấy: Qua lời trình bày của bà L và ông Nguyen Sang T thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết

được. Từ khi kết hôn cho đến nay, do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay bà L và ông Nguyen Sang T đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc. Vì vậy, bà Trần Thị Trúc L yêu cầu được ly hôn ông Nguyen Sang T là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Thị Trúc L và ông Nguyen Sang T khai không có.

[4] Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Trúc L phải chịu theo quy định của pháp luật

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Trúc L và ông Nguyen Sang T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37, Điều 147; Điều 228; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Trúc L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Trúc L được ly hôn ông Nguyen Sang T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về án phí sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Trần Thị Trúc L chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà bà L đã nộp tạm ưng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0001175 ngày 14/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Trúc L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Trần Thị Trúc L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Ông Nguyen Sang T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/16b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thủy Tiên